



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH KIEM THOI
Last Middle First

Current Address 668/8 ĐIỆN BIÊN PHÚ, Q.10, TP HCM, VIETNAM

Date of Birth 17 SEPT. 1932 Place of Birth GIA ĐỊNH

Previous Occupation (before 1975) LT. COLONEL
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 15 JUN 1975 To 9 SEP. 1987

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>THANH HUYNH</u>	<u>BROTHER</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH KIEM THOI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI UT	1951	WIFE
HUYNH THI KIM PHUONG	1969	DAUGHTER
HUYNH THI KIM HOANG	1972	"
HUYNH THI KIM QUY	1973	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : US TRAININGS:

- MOTOR TRAINING OFFICER , FT. BENNING , GA (1956-1957)
- ASSOCIATED CAREER OFFICER , FT. BENNING , GA (1966-1967)
- COUNTER INSURGENCY , FT. BRAGG , NC (1966-1967)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày tháng năm 198

Kính gửi: *Thanh Huyền*

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Khúc Minh Thơ
Ba Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

HỒ SƠ TÊN: *Huỳnh Kiêm Thời*
Bưng Tả

TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC: (Bản sao, mỗi thứ 2 bản)
() *Giấy ra đi*

() ĐIỀN VÀO MẪU ĐÍNH KẸM (Mỗi mẫu 2 bản)

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH KIEM THOI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 9 17 1932
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 668/8 DIEN BIEN PHU², Q10,
 (Dia chi tai Viet-Nam) T/P HCM, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 15 JUN 1975 To (Den): 9 SEP 1987

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LT. COLONEL

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): AS ABOVE

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH KIEM THOI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI UT	1957	WIFE
HUYNH THI KIM PHUONG	1969	DAUGHTER
HUYNH THI KIM HOANG	1972	"
HUYNH THI KIM QUY	1973	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : US TRAININGS

- MOTOR TRAINING OFFICER, FT. BENNING, GA (1956-1957)
- ASSOCIATED CAREER OFFICE, FT. BENNING, GA (1966-1967)
- COUNTER INSURGENCY, FT. BRAGG, NC. (1966-1967)

Thư lý số 99/...

Ngày: 3-3-1988

TRÍCH SAO QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Theo quyết định thuận tình ly hôn số 21 /CNTL của Tòa Án Nhân

Dân Quận 10, lập ngày 10 tháng 3 năm 1988 giữa

Một bên là Ông HUỖNH KIỂM THỜI Sinh năm 1932

Dân tộc Kinh, Tôn giáo Công giáo

Nghề nghiệp không

Thường trú 668/8 Lũy Diên Phú - P.11 - Quận 10 (có mặt)

Bên kia là Bà NGUYỄN THỊ ỨT Sinh năm 1951

Dân tộc Kinh, Tôn giáo Công giáo

Nghề nghiệp buôn bán

Thường trú 456/0 ấp Thước Nhứt, Xã Phú Cường (có mặt)
Huyện Tân Phú, Tỉnh Sông Hải.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 — THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUYẾT ĐỊNH

1/- VỀ QUAN HỆ VỢ CHỒNG : Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông HUỖNH KIỂM THỜI và Bà NGUYỄN THỊ ỨT.

2/- VỀ CON CHAI : Chấp nhận sự thỏa thuận của đôi bên : Ông 02 trẻ HUỖNH THỊ KIM QUỲ sinh ngày 3-1-1972 và HUỖNH THỊ KIM QUỲ sinh ngày 2-9-1973 cho Ông ỨT tiếp quản nuôi dưỡng. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ly hôn xong, Ông ỨT phải trả tiền nuôi con, Bà ỨT được quyền thăm và chăm sóc con chung.

Về quyền lợi của trẻ việc nuôi con và đóng góp phí tổn có thể thay đổi.

3/- VỀ TÀI SẢN CHUNG : Không có gì giải quyết.

- Ấn phí 300 đồng Ông ỨT tự nguyện chịu.
- Quyết định này có giá trị như một bản án sơ thẩm.
- Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày 10-3-1988.

THƯ KÝ
(Đã ký)

HÀ THỊ TUẤN

PHÓ CHÁNH ÁN
(Đã ký)

PHẠM THỊ KHÁNH

8-0 Y BÀN CHÁNH

TÒA ÁN QUẬN 10, ngày 11-3-1988.

CHÁNH ÁN

PHÓ CHÁNH ÁN

[Signature]

[Signature]

Ngày: 3-3-1988

TRÍCH SAO QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN

Theo quyết định thanh tra nội bộ số 21 /CNTL của Tòa Án Nhân

Dân Quận 10, lập ngày 10 tháng 5 năm 1988 giữa

Một bên là Ông HUYNH KIEM THOI Sinh năm 1943

Dân tộc Kinh Tôn giáo Công giáo

Nghề nghiệp: Đảng viên

Thường trú 608/8 Mạc Văn Trang - P.1 - Quận 10 (có mặt) 2

Bên kia là BÀ NGUYỄN THỊ KIỆT Sinh năm 1951

Dân tộc kinh Tôn giáo Công giáo

Nghề nghiệp _____

Trường tra 936/2015 Trường tra 936/2015 (có mặt)

Nguyễn Văn Khuê, Tỉnh Sông Hải.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 — THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUYẾT ĐỊNH

1/- YẾU QUAN HỆ TỰ CHỌN : Công nhân sự thuộc tỉnh ủy hôn giữa ông NGUYỄN VĂN THƯỜNG và bà NGUYỄN THỊ ÚT.

2/- YE CON CHINH: Ông nhân sự công tác của gia đình + Ông 02
tên NGUYỄN THỊ KIM HỒNG sinh năm 1972 và BÙYỄN THỊ KIM QUÝ
sinh năm 1973 cho ông 02 tiếp quản tiếp quản đường. Từ thời
điểm đó được hoàn thành xong phần còn lại của Ba UT được quyền thuê
và chia sẻ các công việc.

Vì quyền lợi của trẻ việc nuôi con và đóng góp phí tiền có thể thay đổi.

3/- YẾ TÀI SẢN CHUNG : Không có gì phải gạt.

- Ấn phẩm 300 đồng ông THỜI tự nguyện chấp.
- Quyết định này có giá trị như một bản án sơ thẩm.
- Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày 10-3-1988.

THU KY
(ĐÀ KY)

NHÀ BÌNH TUÂN

PHÓ CHÁNH LƯU
(Đã ký)

PHẠM THỊ KHÁNH

SAG Y BAN GIANG

ĐOÀN AN QUÂN 10, ngày 11-5-1988.

ONE MORE LUN

INOCENT

From the Friends

Eslerville 20, 1988

Hình gổ Đả Chử tích

Hội Từ nhân Chính trị Việt Nam.

Chúng tôi thành tâm cảm tạ quý
Hội đã về đang hoạt động giúp đỡ
thần nhân chính trị trong cộng
tác nhân đạo.

Chúng tôi đang tìm Sponsor
tại vùng này, nhưng đến nay
vẫn chưa được vì họ đang ở
ngại, và không biết thủ tục
tại đây chi phí cho giấy tờ
ông thời đi máy bay, hình như
quý hội vui lòng cho biết có
quan nào trả chi phí đi chuyến
từ Việt Nam đến Mỹ.

Thân thiết cảm ơn quý
Hội.

Thanh

Đình Kien
Đảm Chung
giấy xuất trình
Bản an lý đi.



BỘ NỘI VỤ
Nam Hà
Trại LSO CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
339BT'AO
09, 07, 78, 09, 7, 32
SUSLO

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:
Họ, tên khai sinh Huỳnh Kim Thới Sinh năm 1932
Các tên gọi khác Huỳnh Kiêm Thới
Nơi sinh Gia đình
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 668/8 Điện biên Phủ quận 10 Sài Gòn
Cán tội Trung tá trưởng ban nghiên cứu
Bị bắt ngày 16/6/75 Án phạt TTCT
Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của Bộ nội vụ
Đã bị tống án 3 lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____
Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____
Nay về cư trú tại 668/8 Điện biên phủ quận 10 Thành phố Hồ chí Minh
Nhận xét quá trình cải tạo
Lao động ro tội lỗi của bản thân. Chưa thấy có biểu hiện
gi xấu. Lao động: An yếu, bệnh tật nên không tham gia. Học
tập và chấp hành nội quy của trại chưa sai phạm gì lớn.
Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.
Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Quận 10
Trước ngày 20 tháng 9 năm 1987

Lưu tay, giữ trữ phải
Huỳnh Kiêm Thới
Đanh Bân số 6122
Lập tại Quân pháp

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy
UU
Huỳnh Kiêm Thới



THƯỢNG TÁ LƯU VĂN HÂN

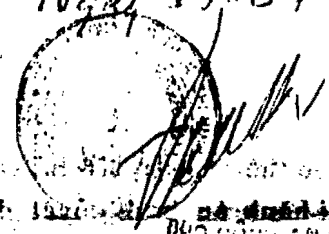
Page 11, 12

Xoá Nhãn và TON Q3

ad 100%

WPS control cop tract chun

Ngày 15-07-20



ĐẠI LƯƠNG
ĐẠI LƯƠNG
ĐẠI LƯƠNG

BỘ NỘI VỤ

Nam hà

Trại

số 150 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

3302700

00 07 78 09 73 2

SHSLD

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 968-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

Của

Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Huỳnh Kim Thới Sinh năm 1932

Các tên gọi khác Huỳnh Kim Thới

Nơi sinh Gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

668/8 Điện Biên Phủ quận 10 Sài Gòn

Can tội Trung tá trưởng ban nghiên cứu

Bị bắt ngày 16/6/75 Án phạt TĐT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của **Bộ nội vụ**

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 668/8 Điện Biên Phủ quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh

Nhân xét quá trình cải tạo

Xếp định rõ tội lỗi của bản thân. Chưa thấy có biểu hiện
giảm. Lao động: làm yếu, bệnh tật nên không tham gia. Học
tập và chấp hành nội quy của trại chưa có phạm gì lớn.
Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Quận 10

Trước ngày 20 tháng 9 năm 1987

Lưu tay, người trả phí
Huỳnh Kim Thới

Danh Bân số 6122

Lập tại Quận pháp

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

W

Huỳnh Kim Thới

Ngày 31 tháng _____ năm 1987



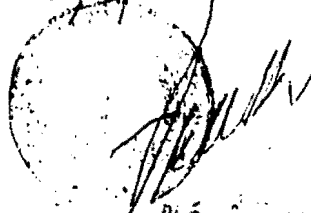
THƯỜNG TÁI LƯU VĂN BẢN



Đã P. H. Q. 10
Xác Nhận

MS có thể cấp trước tiên

Ngày 12-09-77



Đã P. H. Q. 10
(Emm. P. H. Q. 10)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

WYNA KIEM THOI
Last Middle First

Current Address 668/8 Điện Biên Phủ Thành Phố HCM Q.10 Việt Nam

Date of Birth /1932 Place of Birth Bình Hòa Xã Gia Định

Previous Occupation (before 1975) V. Colonel Planning Department General Staff of VN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From April /1975 To September 1987

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Huyên Kiên Thanh

Brother

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

R 9187

HOI GIA-DINH/TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0631

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ bổ túc,
 Huỳnh Kiêm Thời

NAME (Ten Tu-nhan) : Huỳnh Kiêm THỜI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): ✓ Married (Co lap gia dinh): _____
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 668/8 Điện Biên Phủ Thành Phố HCM Q10 VN
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 4/1975 To (Den): 9/1987

PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP NAM HA
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): NONE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): 1956-1957 - Lt Motor training officer F. Benning
1966-1967 - Capt Ass. career course; Special Warfare School
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____

Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 668/8 Điện Biên Phủ
Thành Phố Hồ Chí Minh Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother

NAME & SIGNATURE: Huỳnh Kiêm Thời

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: June 20 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	Huỳnh Thị Kim Phụng	Sept. 16 1969	Daughter
2	Huỳnh Thị Kim Loan	Jan. 3 1972	Daughter
3	Huỳnh Thị Kim Quy	Sept 23 1973	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Copy of divorce on November 3rd, 1988

Questionnaire for Application

Date: Dec 11th 1987

A. Basic Identification

1. Name: HUYNH KIEM-THOI
2. Date/Place of Birth: Sept 17th 1932 at BINH-HOA
Xã Village (Gia Định Province)
3. Residence address: 668/8 ĐIỀN-BIÊN-PHÚ Street
Q. 10. HỒ-CHÍ-MINH City
4. Mailing Address: Mr & Mrs THANH-HUYNH

5. Current Occupation: Jobless.

B. Relatives to Accompany ME

NAME

1. Nguyễn-Thị-Út 1951 at Long Xuyên, fem, Wife
2. HUYNH-Thị-Kim-Phuong Sept 16th 1963 at Phước Long, fem,
ms: Single, Daughter
3. HUYNH-Thị-Kim-HOANG Jan, 3rd 1972 at SAIGON, fem,
ms: Single, Daughter
4. HUYNH-Thị-Kim-Quý Sept 23rd 1973 at Saigon, fem,
ms: Single, Daughter

C. Relatives Outside Vietnam

Closest Relative in US

- a. Name: Mr & Mrs THANH-HUYNH
- b. Relationship: Elder Brother
- c. Address: Mr & Mrs THANH-HUYNH 426 South

D. Complete family listing

1. Father: HUYNH-KIEM-CHAU (Dead)
2. Mother: PHAN-THI-CON (Dead)
3. Spouse: NGUYEN-THI-VU, living, 668/8 Dien Bien Phu Street
Q10, HO CHI MINH CITY.
4. Children:
 - 1) HUYNH-THI-KIM-THONG, living, - id -
 - 2) HUYNH-THI-KIM-HOANG, living, - id -
 - 3) HUYNH-THI-KIM-QUY, living, - id -
5. Siblings
 1. ~~THUYNH~~ HUYNH, living,
 2. HUYNH-KIEM-BAY, living, 206/54/18 Xung Nhieu F10 Binh
Thanh TP Ho Chi Minh
 3. HUYNH-THI-YEN, living, 668/8 Dien Bien Phu Street
Q10 HO CHI MINH CITY.
 4. HUYNH-THI-SAU, living, - id -
 5. HUYNH-THI-HUE, living, - id -

E. (NO)

F. Service with GVN or RAVNF by you or your spouse

1. Name of Person Served: HUYNH-KIEM-THOI
2. Date: from Oct 1st, 1952 to April 30th, 1975
3. Last Rank: Lt Colonel
4. Ministry/Office/Military Service: J3 of GJS
5. Name of Supervisor/C.O.: General TRAN-DINH-THO
Chief J3 of General Joint Staff (GJS)
6. Reason for leaving: NO

G. Training Outside Vietnam of you or Your spouse

1. Name of Student: HUYNH-KIEM-THOI
2. School and School Address: Ft Benning GA USA, and

Ft Bragg NC. USA

3. First Course From 1956-1957 at Ft Benning Ga, USA
Second Course ~~Third~~ Course From 1966-1967
at Ft Bragg NC and Ft Benning Ga
USA

II. Description of Course:

- First Course: Motor Training Officer Course
Second Course: Counter Insurgency Course
Third Course: Associate Career Officer Course
5. Who paid for Training: US Government paid

II. Re-education of you or your spouse

1. Name of Person's Re-education: HUYNH KIEM THOI
2. Total time in Reeducation: twelve years two months
twenty five days.
3. Still in Reeducation: NO

I. Any addition Remarks.

1. I can not see well now because my visual
nerfs are smallled
2. My legs are paralysed 80% from knees to feet
so that I cannot walk easily at the moment
I hope to hear from you as soon as possible
Thank you very much in
advance

Signature: U Dat: Ho Chi Minh City. Dec 12th, 1982.
Huynh Kiem Thoi

12 Soi Tien Siang

Questionnaire for Application

Date: Dec 11th 1967

A. Basic Identification

1. Name: HUYNH KIEM-THOI
2. Date/Place of Birth: Sept 17th 1932 at Binh-Hoa Xã Village (Gia Dinh Province)
3. Residence address: 668/8 DIEN-BIEN-PU Street Q. 10. HO CHI MINH City
4. Mailing Address: Mr & Mrs THANH-HUYNH
5. Current Occupation: Jobless

B. Relatives to Accompany ME

NAME

1. NGUYEN-THI-UT 1951 at Long Xuyen, fem, Wife
2. HUYNH-THI-KIM-THUY Sept 15th 1963 at Phuoc Long, fem, MS: Single, Daughter
3. HUYNH-THI-KIM-HOANG Jan, 3rd 1972 at Saigon, fem, MS: Single, Daughter
4. HUYNH-THI-KIM-QUY Sept 23rd 1973 at Saigon, fem, MS: Single, Daughter

C. Relatives Outside Vietnam

Closest Relative in US

- a. Name: Mr & Mrs THANH-HUYNH
- b. Relationship: Elder Brother
- c. Address: Mr & Mrs THANH-HUYNH 426 South

D. Complete family listing

1. Father: HUYNH-KIEM-CHAU (Dead)
2. Mother: PHAN-THI-CON (Dead)
3. Spouse: NGUYEN-THI-VU, living, 668/8 Dien Bien Phu Street
Q10, HO CHI MINH City.
4. Children:
 - 1) HUYNH-THI-KIM-HUONG, living, - id -
 - 2) HUYNH-THI-KIM-HOANG, living, - id -
 - 3) HUYNH-THI-KIM-QUY, living, - id -
5. Siblings
 1. ~~THANH~~ HUYNH, living, H26 South 8th Street, Estherville
IOWA 51334. USA
 2. HUYNH-KIEM-BAY, living, 366/54/18 Xung Nghi Tam F10 Binh
Thanh T/P Ho Chi Minh
 3. HUYNH-THI-YEN, living, 668/8 Dien Bien Phu Street
Q10. HO CHI MINH City.
 4. HUYNH-THI-SAU, living, - id -
 5. HUYNH-THI-HUE, living, - id -

E. (NO)

F. Service with GVN or RAVKF by you or your spouse

1. Name of Person Served: HUYNH-KIEM-THOI
2. Date: from Oct 1st, 1952 to April 30th, 1975
3. Last Rank: Lt Colonel
4. Ministry/Office/Military Service: J3 of GJS
5. Name of Supervisor/C.O.: General TRAN-DINH-THO
Chief J3 of General Joint Staff (GJS)
6. Reason for leaving: NO
7. Training Outside Vietnam of you or Your Spouse
 1. Name of Student: HUYNH-KIEM-THOI
 2. School and School Address: Ft Benning GA, USA, and

Ft Bragg NC. USA

3. First Course From - 1956-1957 at Ft Benning Ga, USA
Second Course ~~First~~ Course - From - 1966-1967
at Ft Bragg NC and Ft Benning Ga
USA.

4. Description of Course:

First Course: Motor Training Officer Course

Second Course: Counter Insurgency Course

Third Course: Associate Career Officer Course #3

5. Who paid for Training: US Government paid.

6. Re. education of you or your spouse

1. Name of Person's Re-education: HUYNH KIEM THOI

2. Total time in Reeducation - twelve years two months
twenty-five days.

3. Still in Reeducation - NO

7. Any additional comments.

1. I cannot see well now because my visual
nerfs are smaller.

2. My legs are paralyzed 80% from knees to feet
so that I cannot walk easily at the moment.

I hope to hear from you as soon as possible

Thank you very much in
advance

Signature: W
HUYNH KIEM THOI

Date: Ho Chi Minh City. Dec 12th, 1982 -

121 Soi Tien Siang.

Questionnaire for Application

Date: Dec 11th, 1982

A. Basic Identification

1. Name: HUYNH KIEM-THOI
2. Date/Place of Birth: Sept 17th, 1932 at BINH-HOA
Xã Village (Gia Định Prov)
3. Residence address: 668/8 ĐIỀN-BIÊN-PHÚ Street
Q. 10. HỒ-CHÍ-MINH City
4. Mailing Address: Mr & Mrs THANH-HUYNH
5. Current Occupation: Jobless

B. Relatives to Accompany ME

NAME

1. NGUYỄN-THỊ-ÚT 1951 at Long Xuyên, fem, Wife
2. HUYNH-THỊ-KIM-Phước Sept 15th 1963 at Phước Long, fem,
MS: Single, Daughter
3. HUYNH-THỊ-Kim HOANG Jan, 3rd, 1972 at Saigon, fem,
MS: Single, Daughter
4. HUYNH-THỊ-Kim. Quý Sept 23rd 1973 at Saigon, fem,
MS: Single, Daughter

C. Relatives Outside Vietnam

Closest Relative in US

- a. Name: Mr & Mrs THANH-HUYNH
- b. Relationship: Elder Brother
- c. Address: Mr & Mrs THANH-HUYNH 426 South

D. Complete family listing

1. Father: HUYNH-KIEM-CHAU (Dead)
2. Mother: PHAN-THI-CON (Dead)
3. Spouse - Nguyen-THI-VU, living, 668/8 Dien Bien Phu Street
Q10, HO CHI MINH City -
4. Children:
 - 1) HUYNH-THI-KIM-HUONG, living, - id -
 - 2) HUYNH-THI-KIM-HOANG, living, - id -
 - 3) HUYNH-THI-KIM-QUY, living, - id -
5. Siblings
 - 1. ~~THANH~~ HUYNH, living, H26 South 8th Street, Estherville
IOWA 51334. USA
 - 2. HUYNH-KIEM-BAY, living, 300/54/18 X Nguyen Tinh F15 Binh
Thanh T/P Ho Chi Minh City
 - 3. HUYNH-THI-VUEN, living, 668/8 Dien Bien Phu Street
Q10, HO CHI MINH City -
 - 4. HUYNH-THI-SAU, living, - id -
 - 5. HUYNH-THI-HUEN, living, - id -

E. (NO)

F. Service with GVN or RAVIF by you or your spouse

1. Name of Person Served: HUYNH-KIEM-THOI
2. Date: from Oct 1st, 1952 to April 30th, 1975
3. Last Rank: Lt Colonel
4. Ministry/Office/Military Service: J3 of GJS
5. Name of Supervisor/C.O.: General TRAN-DINH-THO
Chief J3 of General Joint Staff (GJS)
6. Reason for leaving: NO

G. Training Outside Vietnam of you or Your Spouse

1. Name of Student: HUYNH-KIEM-THOI
2. School and School Address: Ft Benning GA, USA, and

3. HUYNH THỊ KIM HƯƠNG, f, 1969, Daughter - id
4. HUYNH THỊ KIM HOANG, f, 1972, Daughter - id
5. HUYNH THỊ KIM QUÝ, f, 1973, Daughter - id

We would be deeply grateful to You for hearing
from you soon

Respectfully and Thankfully yours

Hồ Chí Minh City, Dec 12, 1982.

UV
HUYNH KIEM HUU
Signature of Applicant

Questionnaire for Application

Date: Dec 11th, 1967

A. Basic Identification

1. Name: HUYNH KIEM-THOI
2. Date/Place of Birth: Sept 17th, 1932 at BINH-HOA xã Village (Gia Định Prov)
3. Residence address: 668/8 ĐIỀN-BIÊN-PHÚ Street Q. 10. HỒ-CHÍ-MINH City
4. Mailing Address: Mr & Mrs THANH-HUYNH

5. Current Occupation: Jobless

B. Relatives to Accompany ME

NAME

1. NGUYỄN-THỊ-ÚT 1957 at Long Xuyên, fem, Wife
2. HUYNH-THỊ-KIM-THUỖN Sept 16th 1963 at PHước LONG, fem, MS: Single, Daughter
3. HUYNH-THỊ-KIM-HOANG Jan, 3rd, 1972 at SAIGON, fem, MS: Single, Daughter
4. HUYNH-THỊ-KIM-QUY Sept 23rd 1973 at SAIGON, fem, MS: Single, Daughter

C. Relatives Outside Vietnam

Closest Relative in US

- a. Name: Mr & Mrs THANH-HUYNH
- b. Relationship: Elder Brother
- c. Address: Mr & Mrs THANH-HUYNH 426 South

D. Complete family listing

1. Father: HUYNH-KIEM-CHAU (Dead)
2. Mother: PHAN-THI-CON (Dead)
3. Spouse: NGUYEN-THI-VU, Living, 668/8 Dien Bien Phu Street
Q10, HO-CHI MINH City.
4. Children:
 - 1) HUYNH-THI-KIM-HUONG, Living, - id -
 - 2) HUYNH-THI-KIM-HOANG, Living, - id -
 - 3) HUYNH-THI-KIM-QUY, Living, - id -
5. Siblings:
 1. ~~THANH~~ HUYNH, Living, 426 South 8th Street, Estherville
IOWA 51334. USA
 2. HUYNH-KIEM-BAY, Living, 366/54/18 Xung Hiep F15 Binh
Thuan T/P HO CHI MINH
 3. HUYNH-THI-YEN, Living, 668/8 Dien Bien Phu Street
Q10. HO-CHI MINH City.
 4. HUYNH-THI-SAU, Living, - id -
 5. HUYNH-THI-HUE, Living, - id -

E. (NO)

F. Service with GVN or RAVN by you or your spouse

1. Name of Person Served: HUYNH-KIEM-THOI
2. Date: from Oct 1st, 1952 to April 30th, 1975
3. Last Rank: Lt Colonel
4. Ministry/Office/Military Service: J3 of GJS
5. Name of Supervisor/C.O.: General TRAN-DINH-THO
Chief J3 of General Joint Staff (GJS)
6. Reason for leaving: NO

G. Training Outside Vietnam of you or Your Spouse

1. Name of Student: HUYNH-KIEM-THOI
2. School and School Address: Ft Benning GA, USA, and

U
Ft Bragg N.C. USA

3. First Course From - 1956-1957 at Ft Benning Ga, USA
Second Course ~~First~~ Third Course - From - 1966-1967
at Ft Bragg NC and Ft Benning Ga
USA.

II. Description of Course:

First Course: Motor Training Officer Course

Second Course: Counter Insurgency Course

Third Course: Associate Career Officer Course #3

5. Who paid for Training: US Government paid.

II. Re-education of you or your spouse

1. Name of Person's Re-education: HUYNH KIEM THOI

2. Total time in Reeducation - twelve years two months
twenty five days.

3. Still in Reeducation - NO

I. Any additional comments.

1. I cannot see well now because my visual
nerfs are smaller.

2. My legs are paralyzed 80% from knees to feet
so that I cannot walk easily at the moment.

I hope to hear from you as soon as possible

Thank you very much in
advance

Signature: UW
HUYNH KIEM THOI

Date: Ho Chi Minh City, Dec 12th, 1982 -

131 Loi Tien Giang

Application for Classification as Refugee

To: The Director, The Orderly Departure Program
Office, 131 Soi Tien Sang, South Sathorn Road
Bangkok 10120 Thailand

Subject: Request for Refugee to the United States
of America under The Orderly Departure
Program -

Dear Sir, ^{LOD}

1. I, undersigned ^{LOD} HUYNH-KIEM-THOI
2. Serial number: 52/120214
3. Date and Country of Birth: Sept 17, 1932 at
Binh Hoa Village, Quang Nam Province
4. Nationality - VN.
5. Religion - Catholic.
6. Sex: Male.
7. Family Status: Married with three children
8. Home address: 668/8 Dien Bien Phu Street
Q.10 Ho Chi Minh City -
9. Mailing address: Mr & Mrs THANH-HUYNH
426 South 8th Street
Estherville, IOWA 51334 USA
10. Military Education: Dabot Military Academy from
1952 to 1953
11. Job title / Grade: Lt Col. Chief of General Study
Branch - J3 of GJS
12. Armed Forces branch of service: Infantry -
13. Unit: J3 - GJS
14. Place worked: General Study Branch J3 - GJS.
15. Civilian education: High School Certificate

16. Current Occupation: Jobless at the moment -

17. Travel/Education outside Vietnam:

First Course: Country Training Course at Ft. Bragg
NC USA from 1956-1962.

Second Course: Associated Career Officer Course
at Ft. Benning Ga USA from 1966-1967

Third Course: Motor Training Officer Course
at Ft. Benning Ga USA from 1976-1978

18. US closest relative:

Mr & Mrs THANH HUYNH - Elder Brother

19. After April 30, 1975, spent in Re-education ^{USA}
twelve years two months twenty-five days
Released from Nam Ha Camp on Sept 9, 1987

20. Reference: My Release Certificate # 150/GRT dated
Sept 9, 1987 at Nam Ha Camp.

Due to the difficulty of my situation, and based
on the authority of your Organization and the spirit
of the Humanitarian Act, I wish to request your
assistance and your intervention with the Government
of the Socialist Republic in Vietnam, in order that
I and all my family's members may be authori-
zed to leave Vietnam, under your arrangement
and protection through the ODP, and to classify
as Refugee to the United States of America for
the purpose of seeking a new life.

Following is our full list:

1. HUYNH-Ki EN-THOI, M, 1932, Married, Family Chief. Mailing Address:
Mr & Mrs THANH-HUYNH

2. Nguyen-thi-HU, f, 1951, Married, wife, Mailing address: id-

Ft Bragg N.C. USA

3. First Course From - 1956-1957 at Ft Benning Ga, USA
Second ~~Course~~ Third Course - From - 1966-1967
at Ft Bragg NC and Ft Benning Ga
USA.

II - Description of Course:

First Course: Motor Training Officer Course

Second Course: Counter Insurgency Course

Third Course: Associate Career Officer Course #3

5. Who paid for Training: US Government paid.

II - Re-education of you or your spouse

1. Name of Person's Re-education: HUYNH KIEM THOI

2. Total time in Reeducation - twelve years two months
twenty five days.

3. Still in Reeducation - NO

I. Any additional comments.

1. I cannot see well now because my visual
nerfs are smaller.

2. My legs are paralyzed 80% from knees to feet
so that I cannot walk easily at the moment.

I hope to hear from you as soon as possible

Thank you very much in
advance

Signature: W
HUYNH KIEM THOI

Date: Ho Chi Minh City - Dec 12th, 1982 -

131 Soi Tien Giang

Application for Classification of Refugee
To: The Director, The Ordinary Departure Program
Office, 151 Soi Tim Siam, South Cathedral Road
Bangkok 10120 Thailand

Subject: Request for Refugee to the United States of America under the Ordinary Departure Program.

Dear Sir, ^{WCD}

1. I, undersigned ^{WCD} HUYNH-KIEM-THOI
2. Serial number: 52/120214
3. Date and Country of Birth: Sept 17, 1932 at Binh Hoa Village, Quang Nam Province
4. Nationality: VN.
5. Religion: Catholic.
6. Sex: Male.
7. Family Status: Married with three children
8. Home address: 668/8 Dien Bien Phu Street Q.10 Ho Chi Minh City.
9. Mailing address: Mr. & Mrs. THANH HUYNH
426 South 8th Street
Estherville, IOWA 51334 USA
10. Military Education: Dabot Military Academy from 1952 to 1953
11. Job title / Grade: Lt Col. Chief of General Study Branch - J3 of GJS
12. Armed forces branch of service: Infantry -
13. Unit: J3 - GJS
14. Place worked: General Study Branch J3 - GJS.
15. Civilian education: High School Certificate

16. Current Occupation: Jobless at the moment

17. Travel/Education outside Vietnam:

First Course: Counter Insurgency Course at Ft. Chaffin
NC USA from 1966-1967

Second Course: Associated Career Officer Course
at Ft. Benning Ga USA from 1966-1967

Third Course: Motor Training Officer Course
at Ft. Benning Ga USA from 1967-1968

18. US closest relative:

Mr & Mrs THANH HUYNH - Elder Brother

19. After April 30, 1975, spent in Re-education ^{USA}
twelve years two months twenty-five days
Released from Nam Ha Camp on Sept 9, 1987

20. Reference: My Release Certificate # 150/GRI dated
Sept 9, 1987 at Nam Ha Camp.

Due to the difficulty of my situation, and based
on the authority of your Organization and the Spirit
of the Humanitarian Act, I wish to request your
assistance and your intervention with the Government
of the Socialist Republic in Vietnam, in order that
I and all my family's members may be authori-
zed to leave Vietnam, under your arrangement
and protection through the ODP, and to classify
as Refugee to the United States of America for
the purpose of seeking a new life.

Following is our full list:

1. HUYNH KIEN-THOI, M, 1932, Married, family Chief. Mailing Address:
Mr & Mrs THANH-HUYNH

2. Nguyen-thi-IT, f, 1951, Married, wife, Mailing address: id-

3. HUYNH-thi Kim Huong, f, 1969, Daughter - id
4. HUYNH-thi Kim HOANG, f, 1972, Daughter - id
5. HUYNH-thi Kim Quy, f, 1973, Daughter - id

We would be deeply grateful to you for hearing
from you soon

Respectfully and thankfully yours

Hồ Chí Minh City, Dec 12, 1982.

UN
HUYNH-KIM-THI
Signature of Applicant

Application for Classification as Refugee

To: The Director, The Orderly Departure Program
Office, 131 Soi Tim Song, South Sathorn Road
Bangkok 10120 Thailand

Subject: Request for Refugee to the United States
of America under The Orderly Departure
Program -

Dear Sir, ^{and}

1. I, undersigned ^{and} HUYNH-KIEM-THOI
2. Serial number: 52/120214
3. Date and Country of Birth: Sept 17, 1932 at
Binh Hoa Village, Quang Nam Province
4. Nationality: VN.
5. Religion: Catholic.
6. Sex: Male.
7. Family Status: Married with three children
8. Home address: 668/8 Dien Bien Phu Street
Q.10 Ho Chi Minh City.
9. Mailing address: Mr. & Mrs. THANH HUYNH.
10. Military Education: Dabot Military Academy from
1952 to 1953
11. Job title / Grade: Lt Col. Chief of General Study
Branch - J3 of GJS
12. Armed forces branch of service: Infantry -
13. Unit: J3 - GJS
14. Place worked: General Study Branch J3 - GJS.
15. Civilian education: High School Certificate

16. Civilian Occupation: Jobless at the moment.

17. Travel/Education outside Vietnam:

- First Course: Counter-Insurgency Course at Ft. Hays
NC USA from 1966-1967.

- Second Course: Associated Cancer Officer Course
at Ft. Benning Ga USA from 1966-1967

- Third Course: Motor Training Officer Course
at Ft. Benning Ga USA from 1966-1967

18. US closest relative:

Mr & Mrs THANH HUYNH - Elder Brother

19. After April 30, 1975, spent in Re-education ^{USA}
twelve years two months twenty-five days
Released from Nam Ha Camp on Sept 9, 1987

20. Reference: My Release Certificate # 150/GRT dated
Sept 9, 1987 at Nam Ha Camp.

Due to the difficulty of my situation, and based
on the authority of your Organization and the Spirit
of the Humanitarian Act, I wish to request your
assistance and your intervention with the Government
of the Socialist Republic in Vietnam, in order that
I and all my family's members may be authori-
zed to leave Vietnam, under your arrangement
and protection through the ODP, and to classify
as Refugees to the United States of America for
the purpose of seeking a new life.

Following is our full list:

1. HUYNH KIEN THOI, M, 1932, Married, family Chief. Mailing Address:
Mr & Mrs THANH HUYNH

2. Nguyen Thi Lit, f, 1951, Married, wife, Mailing Address: id.

3. Huynh Thi Kim Huong, ♀, 1969, Daughter - id
4. Huynh Thi Kim Hoang, ♀, 1972, Daughter - id
5. Huynh Thi Kim Quy, ♀, 1973, Daughter - id

We would be deeply grateful to You for hearing
from you soon

Respectfully and thankfully yours

Hochiminh City, Dec 12, 1982.

UN
Hoi Huynh Thi Kim Hoang
Signature of Applicant

T/P Hồ Chí Minh ngày 12-12-1987

Kính gửi Bà Chị Trích Văn Phóng.
P.O Box 5435 Arlington VA 22205 USA

Thưa bà -

Demux 71 - Xin cảm thấy về ĐPP đã cấp LOT -

Tôi là Trung tá Dương Kiên Thọ cấp 52/120214 Sĩ quan
tại Miền Bắc VN từ 15-6-75 đến 9-9-87 (12 năm 23 25/38)
kính gửi Bà hai hồ sơ = Application for classification as
Refugees and Custodians for Application - Kính xin Bà
hân từ giúp đỡ:

1/- Gao học giúp các cấp bằng học tại USA như:
a/- Trung tá học khóa Motor Training Officer
tại Ft Benning Ga năm 1976-77 (không nhớ tháng)

Ft Bragg (Special Warfare School) và Đại tá học khóa Associated
Career Course (ACar 3) ~~tại Ft Benning Ga~~ tại Ft Benning Ga
Hạ sĩ quan này trong năm 1966-67 (không nhớ tháng năm)

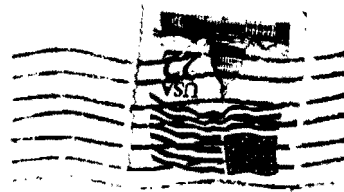
2/- Khảo sát tổ cần thiết khác xin cho tôi
biết qua Mailing Address: Mr & Mrs Thanh Dương - 426
Arlington VA 22205

Kính chúc Bà cùng gia quyến hạnh phúc và An lành
Tết DL 1988 tràn đầy Đ. Chúc -

Kính thư -
Uhu

Joseph Dương Kiên Thọ

Thanh Huynh



To: Mrs. Chairman office.
PO Box 5435 Arlington
VA 22205

Jan 21 1988

COMPUTERIZED

gửi thư Bô' túc

- gray ra hai
- Sponsor ở Mỹ
- 171
- Loi
- 10.

chưa 15. 11. 83
9/11

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

cho bo' tu'c 5/21/88

MR. & MRS. THOMAS HAYES

JUN 23 1981

FIRST CLASS

Families of Vietnamese
Political Prisoners Association

PO Box 5435, Arlington

VA 22205

FIRST CLASS